

Số: 66/QĐ-SCT

Hải Phòng, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 vào các hoạt động của Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc Sở, ngành thành phố;

Căn cứ Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hải Phòng; Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định 29/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Công Thương phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương thành phố Hải Phòng.
(Danh mục tài liệu kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 105/QĐ-SCT ngày 30/7/2019 của Giám đốc Sở Công Thương thành phố Hải Phòng về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015.

Điều 3. Ban chỉ đạo ISO, các phòng chuyên môn thuộc Sở, và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- GD, các PGD;
- Sở KH&CN;
- Như điều 3;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT.



DANH MỤC TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-SCT ngày 10 tháng 8 năm 2020)

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
Thủ tục, hướng dẫn theo mô hình hệ thống quản lý chất lượng			
1	Hướng dẫn Kiểm soát các thông tin văn bản dưới dạng tài liệu, hồ sơ	HD.01	
2	Hướng dẫn Quản lý rủi ro	HD.02	
3	Hướng dẫn đánh giá nội bộ	HD.03	
4	Hướng dẫn Kiểm kiểm soát sự không phù hợp, hành động khắc phục	HD.04	
Quy trình giải quyết TTHC			
I	PHÒNG QUẢN LÝ KỸ THUẬT - AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG		
1	Thẩm định, trình UBND thành phố bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³	QT.QLKT.01	
2	Thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³	QT.QLKT.02	
3	Thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³	QT.QLKT.03	
4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT.QLKT.04	
5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT.QLKT.05	
6	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT.QLKT.06	
7	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT.QLKT.07	
8	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT.QLKT.08	

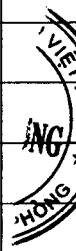
9	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	QT.QLKT.09	
10	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	QT.QLKT.10	
11	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với cơ sở sản xuất thực phẩm)	QT.QLKT.11	
12	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với cơ sở sản xuất thực phẩm) do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực	QT.QLKT.12	
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	QT.QLKT.18	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	QT.QLKT.19	
15	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	QT.QLKT.20	
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	QT.QLKT.21	
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	QT.QLKT.22	
18	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	QT.QLKT.23	
19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	QT.QLKT.24	
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	QT.QLKT.25	
21	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	QT.QLKT.26	
22	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT.QLKT.27	
23	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT.QLKT.28	
24	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	QT.QLKT.29	
25	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QT.QLKT.30	

26	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QT.QLKT.31	
27	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	QT.QLKT.32	
28	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	QT.QLKT.33	
29	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	QT.QLKT.34	
30	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	QT.QLKT.35	
31	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	QT.QLKT.36	
32	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	QT.QLKT.37	
33	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	QT.QLKT.38	
34	Kiểm tra, cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	QT.QLKT.39	
35	Thẩm định tiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng nhóm B,C các công trình công nghiệp: Dầu khí, hóa chất, hóa dầu, vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	QT.QLKT.40	
36	Thẩm định tiết kế bản vẽ thi công công trình công nghiệp: Dầu khí, hóa chất, hóa dầu, vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	QT.QLKT.41	
37	Cấp thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy	QT.QLKT.42	
II	PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ		
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Hải Phòng	QT.QLĐT&HTQT.01	
2	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa thông thường	QT.QLĐT&HTQT.06	

3	Cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP và/hoặc thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn và/hoặc quyền phân phối bán lẻ hàng hóa và gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí	QT.QLĐT&HTQT.07	
4	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	QT.QLĐT&HTQT.08	
5	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp không cần lấy ý kiến Bộ Công Thương	QT.QLĐT&HTQT.09	
6	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	QT.QLĐT&HTQT.10	
7	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	QT.QLĐT&HTQT.11	
8	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	QT.QLĐT&HTQT.12	
9	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	QT.QLĐT&HTQT.13	
10	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	QT.QLĐT&HTQT.14	
11	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	QT.QLĐT&HTQT.15	
12	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	QT.QLĐT&HTQT.16	
13	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	QT.QLĐT&HTQT.17	
14	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	QT.QLĐT&HTQT.18	
15	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	QT.QLĐT&HTQT.19	

16	Xét và thẩm định hồ sơ cho phép sử dụng thẻ APEC (Thẻ ABTC) của doanh nghiệp	QT.QLĐT&HTQT.20	
17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi (đối với hồ sơ nộp trực tiếp tại trụ sở Sở Công Thương)	QT.QLĐT&HTQT.21	
18	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi (đối với hồ sơ nộp qua Internet)	QT.QLĐT&HTQT.22	
19	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi đối với hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập	QT.QLĐT&HTQT.23	
20	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa	QT.QLĐT&HTQT.24	
21	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi cấp sau	QT.QLĐT&HTQT.25	H.C., SỞ
22	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi	QT.QLĐT&HTQT.26	SỞ C. THƯƠNG
23	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi giáp lưng	QT.QLĐT&HTQT.27	PHÒNG HẢI
24	Cấp chứng thư xuất khẩu	QT.QLĐT&HTQT.28	
III	PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG		
1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện	QT.QLNL.01	
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện	QT.QLNL.02	
3	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại Hải Phòng	QT.QLNL.03	
4	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại Hải Phòng	QT.QLNL.04	
5	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV	QT.QLNL.05	
6	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV	QT.QLNL.06	

7	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV	QT.QLNL.07	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV	QT.QLNL.08	
9	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực	QT.QLNL.09	
10	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực trong trường hợp bị mất hoặc bị hỏng	QT.QLNL.10	
11	Cấp thẻ an toàn điện	QT.QLNL.11	
12	Cấp lại thẻ an toàn điện	QT.QLNL.12	
13	Cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	QT.QLNL.13	
14	Thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng nhóm B,C các công trình năng lượng	QT.QLNL.14	
15	Thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công dự án xây dựng nhóm B,C các công trình năng lượng	QT.QLNL.15	
IV	PHÒNG QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP		
1	Quy trình cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp	QT.QLCN.01	
2	Quy trình cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp	QT.QLCN.02	
3	Quy trình cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp	QT.QLCN.03	
4	Quy trình Thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng nhóm B, C các công trình công nghiệp	QT.QLCN.04	
5	Quy trình Xác nhận ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	QT.QLCN.05	
6	Quy trình Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công dự án đầu tư xây dựng nhóm B, C các công trình công nghiệp	QT.QLCN.06	
7	Quy trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố	QT.QLCN.07	
V	PHÒNG QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI		
1	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	QT.QLTM.01	
2	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	QT.QLTM.02	

3	Quy trình cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT.QLTM.03	
4	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT.QLTM.04	
5	Quy trình cấp lại, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	QT.QLTM.05	
6	Quy trình cấp đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	QT.QLTM.06	
7	Quy trình cấp đăng ký sửa đổi, bổ sung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	QT.QLTM.07	
8	Quy trình chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	QT.QLTM.08	
9	Quy trình thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	QT.QLTM.09	
10	Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	QT.QLTM.10	
11	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (do cơ sở thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh và khi GCN hết hiệu lực)	QT.QLTM.12	
12	Quy trình cấp Giấy phép bán buôn rượu	QT.QLTM.15	
13	Quy trình cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu	QT.QLTM.16	
14	Quy trình cấp lại Giấy phép bán buôn rượu	QT.QLTM.17	
15	Quy trình đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	QT.QLTM.18	
16	Quy trình cấp lại đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	QT.QLTM.19	
17	Quy trình cấp giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá	QT.QLTM.20	
18	Quy trình cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	QT.QLTM.21	
19	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá	QT.QLTM.22	
20	Quy trình xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại hàng năm	QT.QLTM.23	
VI	VĂN PHÒNG (Bộ phận Một cửa)		
1	Đăng kí thực hiện chương trình khuyến mại	QT.VP.01	
2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	QT.VP.02	

3	Thông báo thực hiện khuyến mại	QT.VP.03	
4	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	QT.VP.04	
5	Đăng ký dấu nghiệp vụ	QT.VP.05	
6	Đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ	QT.VP.06	
7	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	QT.VP.07	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (DO bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác)	QT.VP.08	
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (Do GCN bị mất, bị hỏng)	QT.VP.09	
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (Do GCN bị mất, bị hỏng)	QT.VP.10	
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (Do thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh)	QT.VP.11	
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (Do thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh)	QT.VP.12	
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (Do thay tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh)	QT.VP.13	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (Do thay tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh)	QT.VP.14	
15	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Hải Phòng	QT.VP.15	
16	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Hải Phòng	QT.VP.16	
17	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Hải Phòng	QT.VP.17	
18	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Hải Phòng	QT.VP.18	